UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07 /2020/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: VT, NC, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Sỹ Đồng

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2020/QĐ-UBND ngày 12 / 3 /2020 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền quy định tại khoản 3, Điều 203 Luật Đất đai 2013.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành và cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện cưỡng chế

Thực hiện theo Khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, cụ thể như sau:

1. Việc cưỡng chế phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, đảm bảo trật tự, an toàn, đúng quy định pháp luật.

2. Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính.

3. Không thực hiện cưỡng chế trong thời gian từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; trong thời hạn 15 ngày trước và sau tết nguyên đán; các ngày truyền thống đối với các đối tượng chính sách nếu họ là người bị cưỡng chế và các trường hợp đặc biệt khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phong tục, tập quán tại địa phương.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 4. Điều kiện thực hiện việc cưỡng chế

Thực hiện theo Khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, cụ thể như sau:

1. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã có hiệu lực thi hành mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không chấp hành quyết định và đã được Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất tranh chấp đã vận động, thuyết phục mà không chấp hành.

2. Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã được niêm yết công khai tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất tranh chấp.

3. Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định hòa giải thành đã có hiệu lực thi hành.

4. Người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản ghi nhận sự việc.

Điều 5. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực thi hành

1. Theo Khoản 58, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành khi:

- Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu hoặc không quá 45 ngày đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không có đơn gửi người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai lần hai.

- Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai hoặc không quá 45 ngày đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì quyết định giải quyết tranh chấp lần hai có hiệu thi hành.

2. Quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực thi hành được quy định tại quyết định đó.

Điều 6. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế

Theo Khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định hòa giải thành và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ

Điều 7. Xác minh điều kiện để ban hành quyết định cưỡng chế

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định hòa giải thành của một trong các bên tranh chấp đất đai. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản giao Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp tiến hành xác minh điều kiện nêu tại khoản 1, Điều 4 của Quy định này.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được giao nhiệm vụ xác minh, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tổ chức việc xác minh và báo cáo bằng văn bản kết quả xác minh. Nếu đủ điều kiện cưỡng chế thì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế và thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

Điều 8. Ban hành quyết định cưỡng chế

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định ban hành quyết định cưỡng chế.

2. Quyết định cưỡng chế bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế;

- Họ tên, địa chỉ của người bị cưỡng chế;

- Nội dung cưỡng chế: Ghi rõ thông tin cụ thể về thửa đất bị cưỡng chế; nhà cửa và tài sản khác cần di chuyển, tháo dỡ (nếu có);

- Lý do, thời gian, biện pháp, địa điểm thực hiện cưỡng chế;

- Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cưỡng chế (ghi rõ người tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế; cơ quan, đơn vị phối hợp);

- Kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Điều 9. Gửi, công khai quyết định cưỡng chế

1. Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế. Quyết định cưỡng chế được gửi cho các bên tranh chấp, các cơ quan, cá nhân có liên quan đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất tranh chấp trong thời hạn 10 ngày.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp có trách nhiệm niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất tranh chấp và giao trực tiếp quyết định này cho người bị cưỡng chế. Việc giao quyết định cưỡng chế phải được lập thành biên bản có ký xác nhận hoặc điểm chỉ của các bên giao, nhận.

Điều 10. Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

2. Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế

Theo Khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì thành phần Ban cưỡng chế gồm:

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm trưởng ban;

- Thành viên đại diện cho các cơ quan cấp huyện gồm: Thanh tra, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.

Tùy theo tính chất của từng vụ việc cụ thể, ngoài các thành viên trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ sung thêm các thành viên khác.

Điều 11. Lập kế hoạch cưỡng chế

1. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày có quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm lập kế hoạch cưỡng chế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Kế hoạch cưỡng chế bao gồm các nội dung: Căn cứ pháp lý; mục đích, yêu cầu; nội dung thực hiện cưỡng chế; biện pháp, thời gian, địa điểm cưỡng chế; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện cưỡng chế; công tác đảm bảo an ninh trật tự; dự kiến tình huống phát sinh, phương án ứng phó; kinh phí thực hiện việc cưỡng chế.

Điều 12. Vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế

1. Trước khi thực hiện việc cưỡng chế ít nhất năm (05) ngày, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã nơi có đất tranh chấp để vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành. Nội dung, kết quả vận động, thuyết phục được lập thành biên bản.

2. Vận động, thuyết phục, đối thoại

Thực hiện theo Khoản 59, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, cụ thể như sau:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Sau khi vận động, thuyết phục, nếu người bị cưỡng chế chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận việc chấp hành; việc thực hiện các nội dung trong quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành được thực hiện ngay sau khi lập biên bản dưới sự giám sát của Ban thực hiện cưỡng chế.

- Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành sau khi đã được vận động, thuyết phục thì Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Điều 13. Tạm đình chỉ thực hiện quyết định cưỡng chế

1. Trước khi thực hiện cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế tiến hành rà soát lại vụ việc. Nếu xét thấy việc thi hành quyết định cưỡng chế sẽ gây hậu quả khó khắc phục hoặc các lý do khác thấy cần thiết thì Ban thực hiện cưỡng chế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tạm đình chỉ thực hiện quyết định cưỡng chế.

2. Quyết định tạm đình chỉ phải nêu rõ lý do. Khi xét thấy lý do của việc tạm đình chỉ không còn thì hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ và tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Điều 14. Tiến hành cưỡng chế

1. Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức việc cưỡng chế có sự tham gia của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan của xã và đại diện khối, thôn, bản, khu phố nơi có đất tranh chấp.

Trước khi tiến hành cưỡng chế, Trưởng Ban thực hiện cưỡng chế đọc, công bố công khai nội dung quyết định cưỡng chế, biện pháp cưỡng chế, thời gian thực hiện việc cưỡng chế; nêu rõ quyền và nghĩa vụ của người bị cưỡng chế, người thực hiện cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt tại buổi cưỡng chế mà không có lý do chính đáng, Ban thực hiện cưỡng chế vẫn tiến hành cưỡng chế sau khi công bố công khai quyết định cưỡng chế.

2. Sau khi công bố quyết định cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế yêu cầu người bị cưỡng chế, những người có liên quan ra khỏi khu đất bị cưỡng chế và di chuyển tài sản (nếu có) ra khỏi khu đất bị cưỡng chế. Nếu người bị cưỡng chế không tự di chuyển tài sản ra khỏi khu đất bị cưỡng chế thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản xác định rõ số lượng, chủng loại, tình trạng của tài sản có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và đại diện của thôn, bản, khu phố sau đó thực hiện việc di chuyển tài sản ra khỏi khu đất bị cưỡng chế và giao cho người bị cưỡng chế quản lý.

Trường hợp người bị cưỡng chế không nhận tài sản hoặc không có người đại diện hợp pháp nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế bàn giao tài sản đó cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị cưỡng chế quản lý theo quy định. Các

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

chi phí hợp lý cho việc vận chuyển, trông giữ, bảo quản tài sản do người bị cưỡng chế chi trả.

3. Căn cứ quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành, Ban thực hiện cưỡng chế tiến hành xác định, cắm mốc ranh giới diện tích đất; bàn giao trên thực địa cho người được công nhận quyền sử dụng đất theo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành.

4. Việc cưỡng chế phải được lập thành biên bản và có xác nhận của các bên tham gia, chứng kiến buổi cưỡng chế.

Điều 15. Hoàn thành việc cưỡng chế

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cưỡng chế, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phải báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành.

Điều 16. Kinh phí thực hiện cưỡng chế

Kinh phí thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành do Nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc thực hiện quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành khi có văn bản đề nghị.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành khi một bên tranh chấp không thi hành.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Báo cáo kết quả việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

3. Tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.

1. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban thực hiện cưỡng chế vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế.

3. Phối hợp tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban thực hiện cưỡng chế.

4. Bố trí lực lượng tham gia việc cưỡng chế; phối hợp di chuyển người và tài sản (nếu có) ra khỏi nơi cưỡng chế; bảo quản và lưu giữ tài sản của người bị cưỡng chế trong trường hợp không có người nhận tài sản hoặc người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản theo quy định.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành được ban hành trước thời điểm Quy định này có hiệu lực chưa được chấp hành và chưa thực hiện việc cưỡng chế thì thực hiện theo Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Sỹ Đồng

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật